TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Ngô Tự Học.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện Kiểm sát cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên .

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2020/QĐST-HC ngày 29 tháng 4 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144, khoản 2 Điều 165 Luật tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về khiếu kiện "Quyết định hành chính" giữa:

Người khởi kiện: Bà Hoàng Thị Tr – Sinh năm 1928;

Địa chỉ: Khu Phú Th, xã Lương S, huyện Yên L, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Hà Thị Th1 – Sinh năm: 1963; Là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 27/6/2019.

Địa chỉ: Khu Trung T, xã Lương S, huyện Yên L, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Chu Văn Q – Luật sư Công ty Luật hợp danh Hùng Vương Phú Thọ.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Yên L, tỉnh Phú Thọ;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Tiến V – Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên L, tỉnh Phú Thọ; Là đại diện theo ủy quyền, theo giấy ủy quyền ngày 09/9/2019.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Văn H – Sinh năm 1967;
- Bà Hoàng Thị M – Sinh năm 1968;

- Ông Hà Văn H1 – Sinh năm 1959;

- Bà Hà Thị X – Sinh năm 1951;

Cùng địa chỉ: Khu Phú Th, xã Lương S, huyện Yên L, tỉnh Phú Thọ.

- Bà Hà Thị Th2

Địa chỉ: Khu Đại Đ, xã Mỹ L1, huyện Yên L, tỉnh Phú Thọ;

- Bà Hà Thị Th1 – Sinh năm 1963;

Địa chỉ: Khu Trung T, xã Lương S, huyện Yên L, tỉnh Phú Thọ.

- Ủy ban nhân dân xã Lương S, huyện Yên L, tỉnh Phú Thọ;

Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Lương S: Ông Hà Thanh T - Công chức địa chính UBND xã Lương S; Là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 27/9/2019

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Thị M là: Bà Nguyễn Thị Lan H2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (theo quyết định số 340/QĐ-TGPL ngày 16/10/2019)

Tại đơn kháng cáo ngày 05/5/2020, bà Hoàng Thị Tr đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/20120/QĐST-HC ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 01/8/2019 người khởi kiện là bà Hoàng Thị Tr (đại diện hợp pháp của người khởi kiện bà Hà Thị Th1) có đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án:

1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 870754 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 15/3/2001(GCNQSDĐ này được cấp đổi, thay thế bằng GCNQSDĐ số BY 222867, BY 222868 ngày 26/12/2014)

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 222867 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 26/12/2014.

3. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 070290 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 26/12/2014

4. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 869073 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 26/12/2014.

[2] Sau khi xem xét, nghiên cứu hồ sơ thì thấy:

[2.1] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q870754 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 15/3/2001(GCNQSDĐ này được cấp đổi, thay thế bằng GCNQSDĐ số BY 222867, BY 222868 ngày 26/12/2014):

Năm 2000 - 2001 thực hiện chủ trương kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – đây là chủ trương của Nhà nước được triển khai tại tất cả các địa phương, bà M ông Hạnh đã đăng ký kê khai để được cấp GCNQSDĐ và được UBND huyện Yên Lập cấp GCNQSDĐ số Q870754 ngày 15/3/2001.

Thời điểm năm 2000-2001 bà Hoàng Thị Tr ở cùng với ông Hạnh, bà M liên tục, không vắng mặt ở địa phương. Cùng năm đó các con bà Tr cũng thực hiện việc đăng ký kê khai cấp GCNQSDĐ. Đây là chủ trương chung của nhà nước nên bà Tr không thể không biết việc ông Hạnh bà M được cấp GCNQSDĐ. Tuy nhiên, GCNQSDĐ số Q 870754 được cấp đổi, thay thế bằng GCNQSDĐ số BY 222867, BY 222868 ngày 26/12/2014. Do vậy cần xem xét thời hiệu khởi kiện đối với CNQSDĐ số BY 222867, BY 222868 ngày 26/12/2014. Bà Tr là đối tượng tác động gián tiếp của quyết định hành chính bị kiện do đó thời hiệu khởi kiện được tính từ khi bà Tr biết được quyết định hành chính bị kiện. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Lương S cung cấp thì thấy việc cấp đổi GCNQSDĐ năm 2013,2014 được thực hiện trên toàn địa bàn xã và công khai tại khu dân cư (có bảng đối khớp diện tích cũ và diện tích mới). Trong thời gian từ năm 2013-2014 (thời gian cấp đổi GCNQSDĐ) bà Tr vẫn có mặt ở địa phương; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị M khai vợ chồng bà M, ông Hạnh đã chuyển nhượng một phần diện tích đất (giấy chứng nhận số số Q 870754) cho người khác. Cụ thể: Năm 2006 chuyển nhượng thửa số 240, tờ bản đồ 66, diện tích 1037m^2 cho ông Hà Văn Đàn; Năm 2011 tiếp tục chuyển nhượng cho ông Hà Văn Thành. Sau khi nhận chuyển nhượng ông Thành, ông Đàn sử dụng đất liên tục cho đến nay. Ông Hạnh thừa nhận có việc chuyển nhượng như bà M trình bày là đúng. Các con của bà Tr cũng thừa nhận có biết việc ông Hạnh, bà M chuyển nhượng đất cho người khác. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định bà Tr phải biết ông Hạnh, bà M được cấp GCNQSDĐ với diện tích đất này trước khi ông Hạnh, bà M ly hôn (năm 2019). Lời khai của bà Tr về việc đến năm 2019 khi ông Hạnh, bà M ly hôn bà mới biết bà M, ông Hạnh được cấp GCNQSDĐ là không có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 070290 và số BY 869073 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 26/12/2014:

Tài liệu hồ sơ vụ án đều thể hiện khi thực hiện cấp GCNQSDĐ trên cho ông Hạnh, bà M UBND xã đã thực hiện việc công khai, lấy ý kiến khu dân cư (BL 42,46). Cũng như lập luận ở trên năm 2013-2014 bà Tr vẫn ở địa phương do đó bà Tr buộc phải biết việc ông Hạnh, bà M được cấp GCNQSDĐ. Do vậy thời hiện khởi kiện của bà Tr đối với hai GCNQSDĐ này đã hết.

[3] Như vậy, tính từ thời điểm năm 2014 bà Tr đã biết được việc Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Hạnh và chị M. Nhưng đến ngày 01/8/2019, bà Hoàng Thị Tr mới có đơn khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng hành chính. Như vậy, việc TAND tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 05/20120/QĐST-HC ngày 29 tháng

4 năm 2020 đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên do thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đã hết là phù hợp với các quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Hoàng Thị Tr.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Tr giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2020/QĐST-HC ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Án phí: Bà Hoàng Thị Tr được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *TAND tỉnh Phú Thọ;*
- *Cục THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học